



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis

CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM
Vietnamese Pharmacopoeia Reference Substance

PAPAVERIN HYDROCLORID



SKS: 0102151

- I. **Mục đích sử dụng:** Chuẩn Dược điển Việt Nam Papaverin hydroclorid SKS: 0102151 được sử dụng cho các phép thử định tính và định lượng bằng phương pháp phân tích hóa lý.

Intended use: The Vietnamese Pharmacopoeia Reference Substance Primaquine phosphate Control No. 0213279.02 is intended to be used in physicochemical analysis for assay and identifications.

- II. **Mô tả:** Bột kết tinh màu trắng hoặc gần như trắng.

Description: A white or almost white, crystalline powder.

- III. **Kết quả phân tích:** Đối chiếu với chuẩn Papaverin hydroclorid ARS (SKS: 1191070) có hàm lượng 100,07 % $C_{20}H_{21}NO_4.HCl$, tính theo chất đã làm khô.

Analytical data: The Papaverine hydrochloride ARS (SKS: 1191070) was used as Standard and regarded as 100.07 % $C_{20}H_{21}NO_4.HCl$, calculated on the dried basis.

1. Định tính (*Identifications*)

a. Phổ hồng ngoại

Infrared absorption

: Phù hợp với phổ hồng ngoại của Papaverin hydroclorid chuẩn.

Concordant with infrared absorption spectrum of Papaverine hydrochloride RS.

b. Độ hấp thụ tử ngoại

Ultraviolet absorption

: Đạt

Complied

c. Phản ứng của ion Cl^-

Reaction of chloride

: Đúng

Complied

2. pH

: 3,1 (dung dịch 2 %)

3.1 (2 % solution)

3. Các tạp hữu cơ

Organic impurities

: Đạt

Passed

4. Mất khối lượng do làm khô

Loss on drying

: 0,04 %

5. Định lượng (UV-VIS)
Assay

: 99,83 % $C_{20}H_{21}NO_4.HCl$, tính theo chất đã làm khô. Độ không đảm bảo đo $U_{(x)} = 0,06$ %.
99,83 % $C_{20}H_{21}NO_4.HCl$, calculated on the dried basis. Standard uncertainty of the certified value $U_{(x)} = 0.06$ %

IV. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng

Direction for use: Do not dry before use

V. Bảo quản: Nhiệt độ từ 2 – 8 °C, tránh ánh sáng.

Storage: Keep container protected from light, preferably at the temperature from 2- 8 °C.

Updated date
15th April 2025

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

VIỆN TRƯỞNG

Director



Lê Quang Thảo

Kiểm tra định kỳ (Re-test year)		
Đã kiểm tra (năm) <i>Last re-test</i>	Kiểm tra lần sau (năm) <i>Next re-test</i>	Phụ trách khoa (ký) <i>Signature</i>
2025	2028	

Các thông tin về chất chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>

Visit the flowing link to see the updated information of reference substances:
<http://www.nidqc.gov.vn>